TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12/01/2023.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc Mai và ông Phùng Hải Thủy.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2022/TLST- HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1990; địa chỉ: 42 Lê Lợi, Khu phố 2, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Nguyên Khánh, sinh năm: 1983; địa chỉ: 42 Lê Lợi, Khu phố 2, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Trần Nguyên K đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống, chỉ một thời gian mấy tháng đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn kéo dài, anh K thường xuyên nợ nần cờ bạc, vợ chồng phải nhiều lần đi trốn nợ, chị N đã rất nhiều lần phải trả nợ cho anh K từ nhiều năm nay và tha thứ cho anh K, nhưng anh K vẫn không thay đổi, vẫn không quan tâm đến gia đình con cái. Từ khi chị N khởi kiện xin ly hôn anh Kkhông những không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình mà còn thường

xuyên đuổi chị N ra khỏi nhà, gây gỗ dọa dẫm làm chị N rất hoảng sợ nên phải chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống. Mâu thuẩn vợ chồng ngày càng gay gắt, không thể hòa hợp dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc. Hiện nay chị N và anh K đã sống ly thân. Chị N nhận thấy không còn tình cảm với anh K, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Nguyên K.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyên Thảo L, sinh ngày 02/09/2011 và Trần Nguyên Khải M, sinh ngày 12/08/2017. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu là Trần Nguyên Thảo L và cháu Trần Nguyên Khải M và không yêu cầu anh Trần Nguyên K phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, nhưng anh Trần Nguyên K không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn nhưng anh Trần Nguyên K vắng mặt không có lý do.

* **Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Như N được ly hôn anh Trần Nguyên K.

Về con chung: Giao hai cháu Trần Nguyên Thảo L và cháu Trần Nguyên Khải M cho chị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. anh Trần Nguyên K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Thủ tục tố tụng*:** Chị Nguyễn Thị Như N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Trần Nguyên K và tranh chấp về nuôi con, nên xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn,tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại Phường X, thành phố Đ, tỉnh

Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo Phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Trần Nguyên K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Chị Nguyễn Thị Như N và anh Trần Nguyên K kết hôn ngày 10 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân phường Hòa Quý, quận N, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị N và anh K tại nơi cư trú, được biết: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Như N và anh Trần Nguyên K có xảy ra mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Mẹ của chị N cho biết, anh K nợ nần cờ bạc quá nhiều, không chịu khắc phục sữa chữa. Anh Trần Nguyên K trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày, không tham gia tất cả các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chứng tỏ anh Trần Nguyên K bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, tình cảm giữa chị N đối với anh K không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Như N được ly hôn anh Trần Nguyên K như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] ***Về con chung*****:** Chị Nguyễn Thị Như N và anh Trần Nguyên K có 02 con chung là cháu Trần Nguyên Thảo L, sinh ngày 02/09/2011 và cháu Trần Nguyên Khải M, sinh ngày 12/08/2017. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần Nguyên Thảo L có nguyên vọng muốn ở với mẹ để được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị N là chủ tiệm spa làm nghề phun xăm thẩm mỹ, mức thu nhập bình quân là 70.000.000 đồng/tháng, có chổ ở ổn định tại nhà mẹ đẻ ở khu phố Y, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, cần giao hai cháu Trần Nguyên Thảo L và cháu Trần Nguyên Khải M cho chị Nguyễn Thị Như N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Trần Nguyên K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Nguyên K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Kthực hiện quyền này.

[4] ***Về tài sản chung,*** nợ ***chung*****:** Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] ***Về án phí*****:** Chị Nguyễn Thị Như N chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như N ly hôn anh Trần Nguyên K *(ĐKKH số 48/2011 ngày 10/6/2011).*

2. Về con chung: Giao hai cháu Trần Nguyên Thảo L sinh ngày 02/09/2011 và cháu Trần Nguyên Khải M sinh ngày 12/08/2017cho chị Nguyễn Thị Như N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Nguyên K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như N chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000470 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Chị Nguyễn Thị Như N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phùng Hải Thủy **Võ Thị Trúc Mai** **Đoàn Thị Quỳnh Châu**